

(v.v: Giải trình chênh lệch BCTC riêng và hợp nhất quý 3 năm 2019 so với quý 3 năm 2018).

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 so với quý 3 năm 2018 như sau:

Báo cáo tài chính riêng:

CHỈ TIÊU	Quý 3/2019	Quý 3/2018	Chênh lệch (Quý 3/2019- Quý 3/2018)	% chênh lệch
	VND	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	463,516,673,613	300,618,668,808	162,898,004,805	54.2%
Giá vốn hàng bán	446,938,979,244	250,842,636,899	196,096,342,345	78.7%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16,577,694,369	49,776,031,909	(33,198,337,540)	-66.7%
Doanh thu hoạt động tài chính	36,538,751,548	17,429,109,647	19,109,641,901	109.6%
Chi phí tài chính	23,237,446,751	31,398,485,268	(8,161,038,517)	-26.0%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>20,671,763,729</i>	<i>19,382,550,445</i>	<i>1,289,213,284</i>	<i>6.7%</i>
Chi phí bán hàng	13,946,889,027	8,335,658,085	5,611,230,942	67.3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,386,957,101	10,704,146,025	(317,188,924)	-3.0%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6,090,446,047	6,924,787,066	(834,341,019)	-12.0%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5,224,220,323	5,233,885,602	(9,665,279)	-0.2%

Báo cáo tài chính hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Quý 3/2019	Quý 3/2018	Chênh lệch (Quý 3/2019- Quý 3/2018)	% chênh lệch
	VND	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	771,180,739,017	528,548,852,599	242,631,886,418	45.9%
Giá vốn hàng bán	654,608,758,018	418,473,550,377	236,135,207,641	56.4%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	116,571,980,999	110,075,302,222	6,496,678,777	5.9%
Doanh thu hoạt động tài chính	45,470,866,874	13,175,945,733	32,294,921,141	245.1%
Chi phí tài chính	76,829,830,288	53,645,298,472	23,184,531,816	43.2%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>72,592,025,473</i>	<i>50,532,814,805</i>	<i>22,059,210,668</i>	<i>43.7%</i>
Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	7,502,191,295	3,920,810,786	3,581,380,509	91.3%
Chi phí bán hàng	40,696,729,418	23,091,648,745	17,605,080,673	76.2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45,633,473,536	25,366,784,001	20,266,689,535	79.9%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10,385,953,432	17,190,661,122	(6,804,707,690)	-39.6%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5,752,302,469	14,195,703,716	(8,443,401,247)	-59.5%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty CP Nhựa Đồng Nai quý 3 năm 2019 giảm không đáng kể so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

- Doanh thu thuần quý 3 năm 2019 tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2018 do Công ty đã phát triển thêm được các khách hàng mới, cung cấp sản phẩm cho các dự án mới được triển khai trong năm nay.
- Các chi phí bán hàng tăng do mở rộng các chương trình bán hàng, thúc đẩy doanh số. Trong khi đó chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do chính sách tiết kiệm chi phí và quản trị chi phí một cách hiệu quả hơn của Công ty.
- Chi phí tài chính tăng tương ứng với tăng nhu cầu vốn cho đầu tư mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo hợp nhất quý 3 năm 2019 giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó:

- Doanh thu thuần hợp nhất quý 3 năm 2019 tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2018 do quy mô hợp nhất mở rộng, với sự gia tăng về số lượng của các đơn vị thành viên ngành nước. Lợi nhuận gộp quý 3 năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm 2018 do sự đóng góp của mảng kinh doanh nước sạch với biên lợi nhuận tốt.
- Tuy nhiên, chi phí có xu hướng tăng, trong đó: chi phí tài chính tăng do nhu cầu vốn đầu tư vốn lớn trong điều kiện mở rộng quy mô, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng do hợp nhất thêm các công ty thành viên mới và ghi nhận chi phí phân bổ lợi thế thương mại đối với các công ty này.

Nay Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai xin giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và các nhà Đầu tư được rõ.

Trân trọng kính chào!

Ngày 30 tháng 10 năm 2019



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hiếu